

Cylos Family	Evia DR, Evia DR-T	Evia SR, Evia SR-T
Phương thức CLS	DDD-CLS, VVI -CLS	VVI-LCS
Nhịp CLS tối đa	80 ..(5).. 120 ...(5).. 160 ppm	
Thông số cho chuyên gia		
Đáp ứng CLS	very low, low, medium , high, very high	
Điều chỉnh nhịp khi nghỉ	off, +10, +20 , +30, +40 ppm	
Cần tạo nhịp ở thất	yes, no	
Mã số NBC	DDDR	VVIR/AAIR
Phương thức	DDDR , DDD, DDI(R), DVI(R), VDD(R), VDI(R), VVI(R), AAIR(R), DDO(R), VVO(R), DDT(R)/A, DDT(R)/V, AAO(R), DDT(R), DDIT(R), DVT(R), DDD(R)+, DDDT(R)/A+, DDT(R)/V+, AAIR(R)+, AAT(R)+, VDT(R), VVT(R), AAT(R); OFF	VVIR , VVI, VVT(R), VOO(R), AAIR, AAIR, AAT(R), AAO(R), OFF
Nhịp cơ bản	30 ... (1) ... 60 ... (1) ... 88 ... (2) ... 122 ... (3) ... 140 ... (5) ... 180 ppm	
Nhịp đêm	Off , on(30 ... (1).. 60 ... (1) 88 ... (2) ... 122 ... (3) ... 140 ... (5) ... 180 ppm)	
Nhịp với hiện tượng trễ	off : -5 ... (-5) ... - 80 ppm	
Nhịp với hiện tượng trễ lặp lại	off : 1 ... (1) .. 15 cycles	
Nhịp với hiện tượng trễ quét	off : 1 ... (1) .. 15 cycles	
Độ nhảy (nhĩ)	Auto , 0.1 ... (0.1) ... 1.5 ... (0.5) ... 7.5 mV	
(thất)	auto , 0.5 ... (0.5) ... 2.5 ... (0.5) ... 7.5mV	
Biên độ xung (nhĩ)	0.1 ... (0.1) ... 3.6 ... (0.1) ... 4.8 ... (0.6) ... 7.5 V	
(thất)	0.1 ... (0.1) ... 3.6 ... (0.1) ... 4.8 ... (0.6) ... 7.5 V	
Độ rộng xung (nhĩ/thất)	0.1, 0.2, 0.3, 0.4 , 0.5, 0.75, 1.0, 1.25, 1.5 ms	
Điều chỉnh biên độ nhĩ	Off, ON , ATM (moniotring only)	
Biên độ tối thiểu	0.5 .. (0.1) .. 1.0 , .. (0.1) .. 4.8 V	
Biên độ bắt đầu	2.4, 3.0 , 3.6, 4.2, 4.8 V	
Lượng an toàn	0.5 ... (0.1) .. 1.0 .. (0.1) ... 1.2V	
Thời gian tìm	interval (0.1, 0.2; 1, 2, 6, 12, 24 h); time of day 02:00 (00:00 ... (00:10) .. 23:50 hh:mm)	
Điều chỉnh biên độ thất	Off, ON , ATM (moniotring only)	
Biên độ tối thiểu	0.7 V	
Biên độ bắt đầu	2.4, 3.0 , 3.6, 4.2, 4.8 V	
Lượng an toàn	0.3 .. (0.1) ... 0.5 ... (0.1) .. 1.2V	
Thời gian kiểm soát	interval (0.1, 0.2; 1, 2, 6, 12, 24 h); time of day 02:00 (00:00 ... (00:10) .. 23:50 hh:mm)	
Khởi động tự động	ON	
Dây điện cực	IS-1 connectors	
kiểm tra tự động dây điện cực (I/V)	ON	
Cấu hình dây điện cực (A/V)	unipolar , bipolar (automatically configured)	
Thời gian trơ (nhĩ)	Auto	
(thất)	200...(25) ... 250 ... (25) ... 500 ms	
PVARP	Auto , 175 ... (5) ... 250 ... (5) ... 600 ms PVARP + 150 ms (max 600 ms) automatically adjusted	
PVARP sau PVC	adjusted	
Thời gian trễ nhĩ sau Vp	30 ... (5) ... 70 ms	
Tránh viễn trường sau Vs	100 ... (10) ... 220 ms	
sau Vp	100 ... (10) ... 150 ... (10) ... 220 ms	
Thời gian nhĩ-thất	15 ... (5) 180... (5) ... 350 ms, (up to 450 ms with AV hysteresis)	
Thời gian nhĩ-thất năng động	off, low , medium, high, fixed, individual (programmable in 6 rate ranges)	
Nhận cảm bù trừ	off, -15, ... (-15) ... -45 ... -120 ms	
Hiện tượng trễ thời gian nhĩ-thất	off , IRSplus, low, medium, high, negative	
HTT TG NT lặp lại	off , 1 ... (1) ... 5 ... (1) ... 10 cycles	
HTT TG NT quét	off , 1 ... (1) ... 5 ... (1) ... 10 cycles	
Vp Suppression	available in the modes DDDR-ADIR and DDD-ADI	
ngưng tạo nhịp	1 ... (1) ... 6 ... (1) ... 8 consecutive Vs	
tạo nhịp trở lại	1, 2, 3, 4 out of 8 cycles without Vs	
Mode switching (đổi phương cách) với tiêu chuẩn X/Z trên 8	Off, ON	
Nhịp can thiệp	100 ... (10) ... 160 .. (10) ... 250 ppm	
Tiêu chuẩn x trên 8 (đổi vô)	3 ... (1) ... 5 ... (1) ... 8	
Tiêu chuẩn z trên 8 (đổi ra)	3 ... (1) ... 5 ... (1) ... 8	
nhịp thay đổi	OFF, +5, +10 ... (5) ... +30 ppm	
San bằng nhịp	OFF , ON	
2:1 lock-in protection	OFF, ON	
Tạo nhịp nhĩ cao hơn	OFF , ON	
NIPS	burst stimulation; programmed stimulation	
Nhịp tối đa : Nhĩ	OFF, 240 ppm	
Thất	90 ... (10) ... 130 ... (10) ... 200 ppm	
Phương cách chống nhịp nhanh	2:1, WKB	

Điện tâm đồ tĩnh mạch	20 recordings, max 10 seconds each, 4 triggers	
ghi đoạn trước	0, 25, 50, 75 , 100%	
Phông PMT (nhịp nhanh do máy)	off, on (tiêu chuẩn VA 250 ... (10) ... 350 ... (10) ...	
Bộ phận nhảy	accelerometer	
Nhịp gắng sức tối đa	80 ... (5) ... 120 ... (5) ... 160 ppm	
Khuếch đại bộ phận nhảy	1 ... 4 ... 12 in 27 increments (auto gain, OFF, ON)	
Ngưỡng bộ phận nhảy	very low, low, medium, high, very high	
Tăng nhịp	1 ... 4 ... 10 ppm/cycle	
Hạ nhịp	0.1, 0.2, 0.5 , 1.0 pm	
San bằng nhịp (rate fading/smoothing)	OFF , ON	
Tối ưu hóa bộ phận nhảy	original, preview	
Hiện tượng nam châm	AUTO (10 cycles with 90 ppm asynchronous, then basic rate synchronous), asynchronous, synchronous	
Dấu hiệu thay máy	programmed rate minus 11% (in DDIR, VVIR)	
Pin	DR-T: QMR, Li-MnO ₂ ; DR: LiI	SR-T: QMR, Li-MnO ₂ ; SR: LiI
Thời gian hoạt động	DR-T: 11.8 yrs; DR: 12.1 yrs	> 15 yrs
Hộp		
Kích thước và trọng lượng	DR-T: 53x44.5x6.5 mm/25g; DR: 53x43x6.5 mm/ 26g	SR-T: 53x39x6.5 mm/ 24 g SR: 53x39x6.5 mm/25 g
Dung tích	DR-T; 12 cc; DR: 11 cc	SR-T: 11 cc; SR: 10 cc
Diện tích dẫn điện		
không bọc	33 cm ²	
với bọc	7 cm ²	
Dầu trên x-quang	SF	

Theo dõi từ nhà (Home Monitoring)	Evia DR-T, Evia SR-T	
Home Monitoring - Theo dõi từ nhà	OFF ; ON	
Giờ liên lạc để gọi số liệu	AUTO; 00:00 ... (00:30) ... 23:30 hh:mm	
Gửi điện tim	OFF, 30, 60, 90, 120, 180 fays	
Nhịp nhĩ cao (DR-T)	OFF; mode switching; AT	
Đoạn nhịp nhĩ cao (DR-T)	6h; 12 h; 18h	
Đoạn nhịp tim cao	OFF; ON	
Số liệu được gửi đi		
Số liệu lâm sàng	atrial/ventricular thresholds, atrial/ventricular sensing amplitudes, pacing statistics, atrial/ventricular arrhythmia statistics, Heart Failure Monitor diagnostics	
Số liệu máy	battery status, lead integrity measurements, programmed parameters	
IEGM Online HD		
điện tim theo định kỳ	sequence of 10 sec native settings, 10 sec encouraged sensing and 10 sec encourage pacing	
Sự kiện		
Khi cấy máy	battery status, programmer triggered message received	
Dây điện cực	pacing impedance (A,V), lead check (A,V), sensing amplitude (A,V), pacing threshold (A,V), capture control status (A,V)	
Nhịp chậm (Bradycardia)	ventricular pacing percentage	
Loạn nhịp	DR-T: number/duration of atrial arrhythmia, number/duration of mode switching, long ongoing atrial arrhythmia detected; DR-T/SR-T: number/duration of ventricular arrhythmia	
Theo dõi suy tim (Heart Failure monitor)	mean heart rate; DR-T: atrial burden, mean VES/h	
Thế loại báo cáo		
Báo cáo	trend message based on intelligent message bundling, event message triggered daily after clinical or technical events, test message triggered manually via programmer	